TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 04/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Khánh Hòa và ông Bùi Văn Trung.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hà Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: Trần Văn T, sinh năm 1979;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn N (đã chết; năm 2009 được Chủ tịch UBND tỉnh T tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; năm 2011 được Chủ tịch UBND tỉnh Q tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng Trị) và bà Lê Thị H; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Vũ Thị Hồng P (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010.

Nhân thân: Bản án số 19/2017/HS-ST ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù năm 2019, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 9/2017. Bản án số 33/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội"Tàng trữ trái phép

chất ma túy"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2022; thi hành xong án phí hình sự tháng 5/2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (trích xuất có mặt tại phiên tòa).

2. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 13/12/2024, tại Quốc lộ C, đoạn đường thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện H phát hiện Trần Văn T đang cất giấu tại túi áo khoác phía trước bên phải 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên thân chai có dán nhãn "Ensure", chứa 185,0 mL dung dịch màu hồng (qua giám định là ma túy loại Methadone, có nồng độ Methadone là 1,797 mg/mL, khối lượng Methadone trong 185,0mL mẫu là 0,332 gam). T khai nhận đó là M mang đi để bán kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. Trước sự chứng kiến, làm chứng của anh Nguyễn Hữu D và anh Nguyễn Bá L cùng đại diện chính quyền địa phương, tổ công tác đã thu giữ của T 01 chai nhựa chứa ma túy nêu trên, sau đó đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an thị trấn H lập biên bản vụ việc, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T tại thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình, không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 9839/KL-KTHS ngày 18 tháng 12 năm 2024 của V Bộ C kết luận: 185,0mL chất lỏng màu hồng gửi giám định là dung dịch Methadone. Nồng độ (Hàm lượng) Methadone là 1,797 mg/mL. Khối lượng Methadone trong 185,0mL mẫu là 0,332 gam (bút lục số 31).

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Cáo trạng số 34/CT-VKSHH ngày 27/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2024. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng.

+ Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong hộp hoàn trả mẫu vật giám định số 9839/KL-KTHS của V Bộ C.

+ Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với luận tội với Kiểm sát viên và không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng đã được tống đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án có mặt bị cáo, vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù

hợp, thống nhất với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ ngày 13/12/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện H lập hồi 13 giờ 35 phút ngày 13/12/2024; Bản kết luận giám định số 9839/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của V Bộ C; Lời khai của người làm chứng… Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 13/12/2024, tại Quốc lộ C, đoạn đường thuộc địa phận tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi cất giấu tại túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh, trên thân chai nhựa có dán nhãn "Ensure", bên trong chai nhựa có chứa 185,0 mL Methadone, có nồng độ (Hàm lượng) Methadone là 1,797 mg/mL, khối lượng Methadone trong 185,0mL mẫu là 0,332 gam, với mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an huyện H phát hiện, thu giữ. Methadone là ma túy được quy định tại số thứ tự 48, danh mục II, Điều 1, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Ma túy có tác hại xấu đến sức khỏe con người, là chất kích thích khi đưa vào cơ thể làm thay đổi thể chất tinh thần, thay đổi nhận thức, gây ảo giác đối với người sử dụng ma túy, là căn nguyên của nhiều loại tội phạm khác, làm suy kiệt kinh tế của người sử dụng ma túy, làm suy giảm giống nòi. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên

tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo là người có công với Cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng hai lần bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần buộc bị cáo T phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hình phạt bổ sung: Mục đích bị cáo mua bán ma túy để kiếm lời, vì vậy, cần áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền 05 triệu đồng đối với bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai bản thân nghiện chất ma túy, hiện đang điều trị bằng phương pháp uống Methadone tại Trung tâm y tế huyện H từ tháng 4/2024 đến nay. Sáng ngày 23/11/2024 và ngày 24/11/2024, T đeo khẩu trang đến Trung tâm y tế huyện H, nhận cốc M từ bác sỹ rồi pha thêm nước lọc và uống một ít để bác sỹ không nghi ngờ. Sau đó, T pha thêm nước lọc, đổ cả dung dịch trong cốc vào miệng ngậm rồi đeo khẩu trang, đi ra ngoài, nhả toàn bộ số dung dịch trên vào một chai nhựa mang theo từ trước rồi mang về nhà. Đến ngày 13/12/2024, T dồn số Methadone của hai ngày trên vào 01 vỏ chai sữa nhãn "Ensure" rồi đem đi bán lấy tiền thì bị Công an huyện H phát hiện, thu giữ. Xét thấy các nhân viên, cán bộ tại Trung tâm y tế huyện H đã thực hiện việc cấp phát thuốc theo đúng quy định và không biết việc T cất giấu M đem ra ngoài trụ sở trung tâm y tế nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong hộp hoàn trả mẫu vật giám định số 9839/KL-KTHS của V Bộ C là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm "Tội Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2024. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T 05 (Năm) triệu đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong hộp hoàn trả mẫu vật giám định số 9839/KL-KTHS của V Bộ C.

(Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 27/02/2025.)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/4/2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt